

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2022/HNGĐ-ST

Ngày : 17.11.2022

V/v tranh chấp: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Tài**

2. Bà **Đỗ Thị Thương Huyền**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Anh Vương**- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hà**- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 170/2022/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Doãn Xuân P**, sinh năm 1959

Địa chỉ: Thôn 8, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1960

Địa chỉ: Thôn 8, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng

Ông P, bà L đều mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/3/2022 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông P và bà Nguyễn Thị L chung sống tự nguyện từ năm 1982, có tổ chức lễ cưới và được hai bên gia đình đồng ý, có đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện G, tỉnh Nam Định vào tháng 6/1982. Vợ chồng sống tại quê một thời gian, đến năm 1991 chuyển vào sinh sống ổn định tại thôn 8, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng đến nay. Hiện nay vợ chồng vẫn ở chung nhà tại thôn 8, xã L. Cuộc sống vợ chồng trong thời gian chung sống vẫn bình thường. Về việc phát sinh mâu thuẫn bắt đầu từ năm 2014-2015, một phần do kinh tế, còn lại do tình cảm vợ chồng. Ông cho rằng bà L không còn tình cảm với ông, không quan tâm chăm sóc chồng, không ăn cơm chung, không ngủ chung, lôi kéo con cái đứng về phía bà L để đe dọa bố. Đến nay cuộc sống vợ chồng không còn duy trì, lỗi hoàn

toàn do bà L. Còn việc bà L trình bày ông có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác là không có mà chỉ là bạn bè. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên ông yêu cầu giải quyết ly hôn với bà L.

Về con chung: Quá trình chung sống ông P và bà L có 03 con chung là Doãn Công D1, sinh năm 1984, Doãn Công D2, sinh năm 1986, Doãn Thị Như H, sinh năm 1996. Nay các con đã trên 18 tuổi, tự lao động được nên ông không yêu cầu giải quyết về con chung.

Về tài sản chung: Ông P và bà Nguyễn Thị L tự thỏa thuận về tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông P và bà L có vay của Ngân hàng N Việt Nam- Chi nhánh L số tiền 800.000.000 đồng, trả dần còn hơn ba trăm triệu đồng. Nay ông P đã trả xong cho ngân hàng nên không có nợ chung.

Bị đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian đăng ký kết hôn, chung sống như ông P trình bày là đúng. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc bình thường. Tuy nhiên hiện nay ông P có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác mặc dù bà L đã khuyên bảo không liên lạc với họ để vợ chồng tiếp tục chung sống đoàn tụ nhưng hiện nay ông P vẫn liên lạc với người đó làm cho cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn, xáo trộn. Đối với bà L không có lỗi trong đời sống vợ chồng, vẫn chăm lo gia đình, phát triển kinh tế. Hiện nay vợ chồng vẫn chung sống tại thôn 8, xã Lộc Nam. Nay do vợ chồng lớn tuổi, con cái đã trưởng thành nên bà muốn giữ hạnh phúc cho gia đình, bà còn tình cảm với ông P nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Bà L và ông P có 03 con chung là Doãn Công D1, sinh năm 1984, Doãn Công D2, sinh năm 1986, Doãn Thị Như H, sinh năm 1996. Nay các con đã trên 18 tuổi, tự lao động được nên bà không yêu cầu giải quyết về con chung.

Về tài sản chung: Bà L tự thỏa thuận với ông P về tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông P đến nay không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 05/9/2022 nhưng không thành.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

Kết thúc phần tranh luận, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và về việc giải quyết vụ án như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho ông P và bà L được ly hôn. Về con chung, tài sản chung không yêu cầu nên không xem xét giải quyết, về nợ chung không có không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về nội dung vụ án:

{1} *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Doãn Xuân P và bà Nguyễn Thị L chung sống với nhau từ năm 1982, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và được hai bên gia đình đồng ý. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh Nam Định tháng 6/1982 và được UBND xã Giao Hòa xác nhận việc kết hôn. Đây là quan hệ hôn nhân và gia đình được xác lập, thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ.

Quá trình chung sống từ khi kết hôn đến nay vợ chồng sống bình thường, ở chung nhà, cùng phát triển kinh tế và nuôi dạy con cái trưởng thành. Ông P trình bày từ năm 2014-2015 vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân một phần vì kinh tế, một phần vì tình cảm vợ chồng, bà L không còn tình cảm, không quan tâm chăm sóc ông P, không ăn chung, ngủ chung, lôi kéo con cái. Vì vậy cho nên hiện nay đời sống vợ chồng không còn duy trì, lỗi hoàn toàn do bà L, ông yêu cầu giải quyết ly hôn. Bà L trình bày cuộc sống vợ chồng hạnh phúc bình thường không có mâu thuẫn gì lớn. Trong thời gian gần đây ông P hay gây gổ với bà vì có quen biết và ngoại tình với người phụ nữ khác. Bà có hình ảnh ông P và người phụ nữ chụp chung gửi Tòa án, ngoài ra không có bằng chứng nào khác. Từ đó làm cuộc sống vợ chồng, gia đình mâu thuẫn, xáo trộn. Người phụ nữ ông P quen biết có điện thoại đe dọa chửi bới mẹ con bà. Bà cũng đã khuyên bảo ông P là để giữ hạnh phúc gia đình nhưng ông P không nghe và yêu cầu ly hôn. Hiện nay vợ chồng còn chung sống với nhau một nhà, vui vẻ bình thường, đã lớn tuổi, con cái cũng trưởng thành, bà không có lỗi gì với ông P với con cái, họ hàng nên bà không đồng ý ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của ông P, bà L thì không có mâu thuẫn gì lớn, vợ chồng đều là đảng viên và không có vi phạm gì, không báo chính quyền địa phương về sự việc mâu thuẫn vợ chồng và yêu cầu can thiệp. Tại phiên tòa cả ông P, bà L đều thừa nhận vẫn ở chung nhà, thỉnh thoảng vẫn quan hệ vợ chồng bình thường, đời sống chung của vợ chồng vẫn bình thường. Bà L trình bày các yêu cầu của ông P trong đời sống vợ chồng thì bà đồng ý thực hiện, vợ chồng vẫn vui vẻ bình thường. Ông P cho rằng bà L phải ở chung phòng với ông nhưng nay ông vẫn yêu cầu ly hôn. Đồng thời xét thấy về lỗi gây ra xáo trộn, mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng là hiện nay là do chính bản thân ông P, bà L không có lỗi. Bản thân ông P không sửa đổi mà yêu cầu ly hôn với bà L là không có cơ sở để xem xét chấp nhận. Để tạo điều kiện cho ông P và bà L có thêm thời gian nhìn nhận lại bản thân để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, quan tâm chăm sóc nhau, tiếp tục xây dựng gia đình hạnh phúc, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông P đối với bà L về việc ly hôn.

{2} *Về con chung:* Xét lời khai của ông P và bà L, căn cứ bản sao giấy khai sinh công P xuất trình cho Tòa án thì hai người có 03 con chung là Doãn Công D1, sinh năm 1984, Doãn Công D2, sinh năm 1986, Doãn Thị Như H, sinh năm 1996. Nay các con đã trên 18 tuổi, tự lao động được nên ông P, bà L không yêu cầu giải quyết về con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

{3} *Về tài sản chung:* Ông P và bà L thống nhất trình bày tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

{4} Về nợ chung: Ông P và bà L trình bày có nợ chung là vay của Ngân hàng N Việt Nam- Chi nhánh L số tiền 800.000.000 đồng và lãi phát sinh. Quá trình giải quyết vụ án ông P đã trả nợ xong cho ngân hàng nên nợ chung hiện nay không có. Và ông P không yêu cầu giải quyết số nợ này với bà L nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí cho ông Doãn Xuân P theo quy định của pháp luật (trên 60 tuổi).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 235, Điều 264 và Điều 266 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 5, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Doãn Xuân P đối với bị đơn bà Nguyễn Thị L về việc “Ly hôn”.

2. Về con chung: Không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Doãn Xuân P (trên 60 tuổi)

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Bích Thủy